

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Khảm

- Ông Đỗ Hồng Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ý Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Kim Bách Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn S, sinh ngày 18/5/1971; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S1 và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); vợ: Tạ Thị H1, sinh năm 1974; có 03 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Bùi Văn N, sinh ngày 11/3/1970; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M1 và bà Tạ Thị V (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Tạ Duy Tr, sinh ngày 29/01/1983; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 118-QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; con ông Tạ Duy H2, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986; có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Tạ Văn Ph, sinh ngày 15/12/1987; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị Q1, sinh năm 1963; vợ: Trịnh Thị M2, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn Q2, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Cháu Bùi Quang Đ1, sinh năm 2014 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ1: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Ông Nguyễn Văn Q3, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi tối ngày 20/01/2020, Bùi Văn N đến nhà anh ruột là ông Bùi Văn Q2 ở cùng thôn ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong, các thành viên trong gia đình ông Q2 đi ra ngoài có việc chỉ còn N và cháu nội ông Q2 là Bùi Quang Đ1 ở nhà. Một lúc sau, lần lượt có Bùi Văn S, Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph đến nhà ông Q2 chơi. Tại đây, S nói: “Lâu lâu ông N mới từ Nam ra, anh em mình làm tý” (ý rủ N, Tr và Ph đánh bạc ăn tiền) thì mọi người đều đồng ý và thống nhất chơi “Liêng” ăn tiền. N đưa cho cháu Đ1 20.000 đồng nhờ ra ngoài mua hộ 01 bộ bài Tulokho. Một lúc sau, cháu Đ1 về đưa cho N 01 bộ bài Tulokho. Sau đó, S, N, Tr và Ph cùng ngồi quây tròn trên 01 chiếc chiếu cói đã cũ trải sẵn dưới nền phòng khách nhà ông Q2 để bắt đầu đánh bạc. Quá trình các bị cáo đánh bạc thì anh Bùi Văn Đ là con ông Q2 về nhà, sau đó ông Nguyễn Văn Q3 ở cùng thôn cũng đến chơi. Tuy nhiên, anh Đ và ông Q3 không

tham gia đánh bạc mà ngồi ngoài xem. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, trong khi S, N, Tr và Ph đang đánh bạc thì Công an huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 1.130.000đồng (trong đó 1.040.000đồng là tiền “chao” các đối tượng đặt cược trong một ván bài, 90.000đồng trích ra mua nước uống), 01 bộ bài Tulokho 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã cũ. Ngoài ra thu giữ trên người và tại vị trí Tạ Duy Tr ngồi 2.348.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; thu trên người và tại vị trí Bùi Văn S ngồi 1.600.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; thu tại vị trí Bùi Văn N ngồi 650.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Khi tham gia đánh bạc các bị cáo thống nhất hình thức chơi và tỉ lệ thắng thua như sau: Trước mỗi ván, người chơi phải bỏ ra 20.000đồng để ở giữa chiếu gọi là tiền “chao”, người chia bài ván đầu tiên sẽ trộn 52 quân bài từ quân A đến K rồi chia cho mỗi người 03 quân. Sau đó từng người sẽ tự kiểm tra điểm 03 quân bài của mình nếu ai “úp bài” thì sẽ bị mất số tiền 20.000đồng đặt cược ban đầu và ván bài kết thúc; nếu lựa chọn “theo” là đặt thêm tiền cược vào số tiền “chao” bằng với số tiền người ngồi cửa trên đặt cược thêm; nếu lựa chọn “tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền mà người ngồi cửa trên đã đặt cược, các đối tượng thống nhất “tố” cao nhất không vượt quá 100.000đồng. Trong mỗi ván bài khi có nhiều người cùng “theo” thì những người theo sẽ mở bài và tính điểm với nhau theo thứ tự từ cao đến thấp lần lượt là: “Sáp” (03 quân bài trong cùng bộ tứ); “Liên” (03 quân bài liên tiếp nhau); “Ảnh” (03 quân bài bất kỳ J, Q, K); cuối cùng là tính tổng điểm trong đó cao nhất là 09, thấp nhất là 0, quân A tính là 01 điểm, 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Sau mỗi ván bài nếu ai thắng thì tự bỏ ra 10.000đồng để mua nước uống.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”;

Đề nghị: Đối với Bùi Văn S: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 11 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 đến 24 tháng;

Đối với Bùi Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 09 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 20 tháng;

Đối với Tạ Văn Ph, Tạ Duy Tr: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 07 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập

ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Giao các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình, phạt các bị cáo Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph, mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Bùi Văn S thuộc đối tượng gia đình hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.728.000đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài Tulokho và 01 chiếc cối là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Tạ Duy Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và Bùi Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bản luận cứ để bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp, nhất thời phạm tội và bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương, có điều kiện chăm lo cho gia đình và sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù

hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/01/2020, tại nhà ông Bùi Văn Q2, các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph đang sử dụng số tiền 5.728.000 đồng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền thi bị Tổ Công tác của Công an huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, Bùi Văn S là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc, khi tham gia đánh bạc S có số tiền nhiều nhất là 1.770.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu vụ. Bùi Văn N là người chuẩn bị bộ bài Tulokho, khi tham gia đánh bạc N có 950.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai. Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên cùng tham gia vụ án với vai trò đồng phạm. Khi tham gia đánh bạc Tr có 1.508.000 đồng; bị cáo Tạ Văn Ph vì lý do sức khỏe phải đi khám, chữa bệnh nên đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ lời khai của bị cáo Ph tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận khi tham gia đánh bạc Ph có 1.500.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Bùi Văn S có

thời gian phục vụ trong quân đội và có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr có nhiều thành tích trong công tác và trong lao động sản xuất. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về khấu trừ thu nhập: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự”. Do các bị cáo Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph nghề nghiệp lao động chính là làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để phạt tiền đối với mỗi bị cáo 10.000.000đồng. Riêng đối với bị cáo Bùi Văn S thuộc diện gia đình hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[6]. Đối với ông Bùi Văn Q2, quá trình điều tra đã xác định được, ngôi nhà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc quyền quản lý của ông Q2. Tuy nhiên, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, ông Q2 không có mặt ở nhà, không hứa hẹn hay nhận tiền của bất kỳ ai để cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình. Xét thấy ông Q2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn Đ là con của ông Q2 nhưng không phải chủ sở hữu ngôi nhà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Bản thân anh Đ và ông Nguyễn Văn Q3 chỉ ngồi ngoài xem, không tham gia giúp sức gì cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cháu Bùi Quang Đ1 sau khi được N nhờ đã trực tiếp đi mua bộ bài Tulokho là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc. Tuy nhiên, do cháu Đ1 ít tuổi, nhận thức còn hạn chế nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Đ, ông Q3 và cháu Đ1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.728.000đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 52 quân bài Tulokho, 01 chiếc cói là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Tạ Duy Tr và Bùi Văn S không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bùi Văn S được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật do thuộc diện gia đình hộ cận nghèo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Bùi Văn S 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Bùi Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.3. Đối với Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Tạ Văn Ph còn áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph mỗi bị cáo 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ; Các bị cáo Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph còn phải chấp hành 07 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Y Đ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo Tạ Duy Tr và Tạ Văn Ph

3. *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt các bị cáo Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.728.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài Tulokho, 01 chiếc cối là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho Tạ Duy Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc và trả lại cho Bùi Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020).

5. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Bùi Văn N, Tạ Duy Tr, Tạ Văn Ph, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo

